

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAM RÔNG  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 04/4/2025

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Thúy Phượng**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà : **Liên Hót Ri Ôn**
  - Bà: **K’Nga**
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Yên**- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 04 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng mở phiên Tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 87/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông. Giữa:

\* **Nguyên đơn:** Bà **K’GLông**; Sinh năm: 1984  
Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng  
Có mặt.

\* **Bị đơn:** Ông **Đàm Đình Q**; Sinh năm: 1983  
Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng  
Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, lời khai của nguyên đơn bà K trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì:

Năm 2003 bà và ông Đàm Đình Q có về chung sống với nhau xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có tổ chức theo lễ cưới truyền thống đồng thời có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L vào ngày 03/03/2004 (nay thuộc huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng) và chung sống tại thôn B, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn về chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc nhưng từ năm 2022 đến nay giữa

bà và ông Q hay xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống nguyên nhân chủ yếu do ông Q thường xuyên uống rượu say và có hành vi bạo lực gia đình, có lời lẽ xúc phạm bà và gia đình bà. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều mặc dù hai bên gia đình đã họp mặt và góp ý nhiều lần nhưng ông Q không thay đổi mà thường xuyên quậy phá nhiều hơn. Đến nay mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc như mong muốn nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đam Rông giải quyết cho bà ly hôn với ông Đam Đình Q.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông Q có 03 người con chung là cháu Đam Quyết D, sinh ngày 01/01/2005; cháu Đam Duy M, sinh ngày 02/01/2007 và cháu Đam Thị Phương T, sinh ngày 11/11/2013. Hiện nay, cháu T đang ở với mẹ, khi ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phương T, yêu cầu ông Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng. Vì hiện nay bà và ông Q đều làm nông, có nguồn thu nhập không ổn định, hơn nữa cháu đang tuổi ăn tuổi học nên ông Q cũng phải có trách nhiệm cùng bà nuôi con để con được phát triển tốt. Đối với cháu Đam Quyết D và cháu Đam Duy M đã đủ tuổi trưởng thành, các cháu có thể tự lo cho cuộc sống nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung: Bà và ông Q tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nợ chung không có. Ngoài ra, bà không còn ý kiến hay yêu cầu gì khác.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đam Đình Q vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định và không có quan điểm về yêu cầu của nguyên đơn trong hồ sơ vụ án.

Tòa án không tổ chức phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải do nguyên đơn có yêu cầu không tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án và đường lối xử lý vụ án: Qua xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai nhận của đương sự tại phiên tòa hôm nay thì thấy rằng hôn nhân giữa bà K và ông Đam Đình Q là hợp pháp, quá trình chung sống giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn nghiêm trọng do ông Q thường xuyên uống rượu say và có hành vi bạo lực gia đình, có lời lẽ xúc phạm bà G và gia đình bà G nên dẫn đến không còn chung sống với nhau nữa, xét thấy tình cảm vợ chồng bà K và ông Q không còn khả năng hàn gắn lại được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K.

Về con chung: giao con chung là cháu Đam Thị Phương T, sinh ngày 11/11/2013 cho bà K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Q phải cấp dưỡng

nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: bà K và ông Q tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Về nợ chung: không có nên không đề cập đến.

Về án phí: các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Sau khi nghiên cứu xem xét các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm định tại tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:  
[1] **Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn ông Đàm Đình Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] **Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:**

Xuất phát từ việc mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, hiện nay bà K và ông Đàm Đình Q đã không còn chung sống với nhau nữa. Bà K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và ông Q có địa chỉ tại xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ kiện ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

[3] **Về quan hệ hôn nhân:** bà K và ông Đàm Đình Q tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo đúng quy định của pháp luật, nên xác định hôn nhân bà K và ông Q đã sống ly thân là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống hôn nhân của ông bà không mang lại hạnh phúc như mong muốn, nhiều mâu thuẫn phát sinh đến mức không thể hòa giải được, nguyên nhân do ông Q không chăm lo cho cuộc sống gia đình mà thường xuyên nhậu say về đánh đập, chửi bới, xúc phạm bà GLông nên tình cảm vợ chồng ngày càng giảm sút nghiêm trọng, không thể cứu vãn được nên bà G yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Đồng thời, theo kết quả xác minh của Tòa án tại địa phương vợ chồng ông Q, bà G sinh sống thì trùng khớp với các nội dung bà G đã trình bày. Thêm vào đó, trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Q không hợp tác, không chấp hành pháp luật, chứng tỏ muốn tiếp tục quan hệ hôn nhân với bà K'GLông nên Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu ly hôn của bà K là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Về con chung: Quá trình chung sống bà K và ông Đàm Đình Q có với nhau ba người con chung là cháu Đàm Quyết D, sinh ngày 01/01/2005; cháu Đàm Duy M, sinh ngày 02/01/2007 và cháu Đàm Thị Phương T, sinh ngày 11/11/2013. Đối với cháu Đàm Quyết D và Đàm Duy K1 đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường bà K'GLông không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Bà K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đàm Thị Phương T sau khi ly hôn, đồng thời cháu T cũng có nguyện vọng được sống với mẹ là bà K nên giao cháu Đàm Thị Phương T cho bà K nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con bà K yêu cầu ông Đàm Đình Q phải cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T trưởng thành. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay bà G và ông Q đều làm nông, có nguồn thu nhập không ổn định, hơn nữa cháu T đang tuổi đến trường cần được chăm sóc cả về vật chất và tinh thần, đảm bảo cho cháu có điều kiện phát triển tốt nhất nên ông Q cũng phải có trách nhiệm cùng bà G nuôi con chung cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Đồng thời, mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của bà K là phù hợp với mức trung bình tại địa phương để trang trải chi phí nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[4] Về tài sản chung:** Bà K'GLông trình bày hai bên tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

**[5] Về nợ chung:** Bà K'GLông xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

**[6] Về án phí:** Do chấp nhận yêu cầu của bà K nên buộc bà K phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Buộc ông Đàm Đình Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm do chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của bà K.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Bà K và ông Đàm Đình Q được ly hôn.

**2. Về con chung:** Giao cháu Đàm Thị Phương T, sinh ngày 11/11/2013 cho bà K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu T đủ tuổi trưởng thành. Ông Đàm Đình Q phải cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2025 cho đến khi con chung trưởng thành.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi việc cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

**3. Về án phí:**

Buộc bà K phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp trước theo biên lai thu tiền số 0006291 ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông, bà K đã nộp đủ án phí. Buộc ông Đàm Đình Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án (04/4/2025), bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đam Rông;
- CC THADS huyện Đam Rông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thúy Phượng**

